TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**20**/2022/DSST
Ngày:11/8/2022
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Thanh Toàn.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tùng Long.

2. Ông Huỳnh Quốc Việt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K , tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:18/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 18 D, xã Đ, huyện L, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Ngọc T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh huyện K .

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Lê Minh C**. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch – Kinh Doanh Ngân hàng A - Chi nhánh huyện K Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền số:90/QĐ-NHNo.KH ngày 10/5/2022).

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Bảo A**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

2. Bà **Châu Ngọc P,** sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện K tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh C trình bày :

Ngày 08/7/2020 ông Nguyễn Bảo A cùng vợ bà Châu Ngọc A đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202000377 ký vay số tiền 1.175.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Hạn trả cuối cùng: 07/7/2021. Định kỳ trả nợ gốc: cuối kỳ. Lãi trả 03 tháng /lần vào ngày 30. Lãi suất nợ vay trong hạn: 11,5 % /năm; Lãi suất nợ vay quá hạn: 150%/ lãi suất vay trong hạn

Để đảm bảo khoản nợ vay trên ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A và Ngân hàng A đã ký kết hợp đồng thế chấp số tài sản: 7708LCL202000254 ngày 06/7/2020, tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất số BP 120859 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/12/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU 400368 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 03/01/2019 đứng tên bà Châu Ngọc A. Đất tọa lạc tại ấp A, xã D, huyện K , tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A không trả nợ đúng thời hạn vi phạm Hợp đồng vay, từ khi vay đến ngày 30/6/2021 ông Anh, bà Phượng mới trả được tiền lãi 97.000.000 đồng, rồi từ đó đến nay ông Anh, bà Phượng không trả lãi cũng như không trả gốc cho Ngân hàng đã vi phạm vào điều khoản của Hợp đồng về việc thanh toán gốc và lãi.

Do đó Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 11/8/2022 là 1.346.658.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.175.000.000 đồng. Lãi trong hạn tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 171.658.000 và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 12/8/2022 theo như Hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi ông Anh, bà Phượng trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A không trả được nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp vay vốn của ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra ông Lê Minh Châu không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A Tòa án đã tống đạt các thủ tục: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó ông ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn nhưng bị đơn ông Nguyễn Bảo A và bà Châu Ngọc A vẫn vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202000377 ký ngày 08/7/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản số 7708LCL202000254 ngày 06/7/2020 được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A thể hiện nội dung: Ngân hàng A có cho ông Anh, bà Châu vay số tiền 1.175.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất số BP 120859 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/12/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU 400368 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 03/01/2019 đứng tên bà Châu Ngọc A. Đất tọa lạc tại ấp A, xã D, huyện K , tỉnh Kiên Giang. Nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K , tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-202000377 ký ngày 08/7/2020 được giao kết giữa Ngân hàng Ngân hàng A với ông Nguyễn Bảo A và bà Châu Ngọc A đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Anh, bà Phượng đã thanh toán được cho Ngân hàng được số tiền lãi đến ngày 30/6/2021 là 97.000.000 đồng. Kể từ ngày 01/7/2021 đến thời điểm Ngân hàng A khởi kiện, ông Anh, bà Phượng không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông Anh, bà Phượng đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bảo A, và bà Châu Ngọc A phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 11/8/2022 là 1.346.658.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.175.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 11/8/2022 là 171.658.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có cơ sở chấp nhận. Vì tại Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV - 202000377 ngày 08/7/2020 Ngân hàng A đã giải ngân cho ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A vay số tiền gốc là 1.175.000.000

đồng. Đến nay Hợp đồng đã hết hạn nhưng ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A không không tất toán cho Ngân hàng, như vậy ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A đã vi phạm vào các điều khoản của Hợp đồng về cách thức trả gốc và lãi. Do đó căn cứ vào các Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự "Thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn… và phải trả lãi". Hơn nữa trong vụ án này bên cho vay là Ngân hàng A và bên vay là ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A đã nhận đủ số tiền vay gốc của Hợp đồng ban đầu là 1.175.000.000 đồng đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi của Hợp đồng đối với khoản tiền vay của ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A lãi trong hạn là phù hợp với lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và không trái với quy định của pháp luật.

[4] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số: 7708LCL202000377 ngày 08/7/2020, giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Anh và bà Phượng đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất số BP 120859 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/12/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU 400368 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 03/01/2019 đứng tên bà Châu Ngọc A. Đất tọa lạc tại ấp A, xã D, huyện K , tỉnh Kiên Giang, do bà Châu Ngọc A đứng tên để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Anh, bà Phượng không thanh toán nợ nên Ngân hàng cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp này để đảm bảo quá trình thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng..

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 12/8/2022 lãi suất được tính theo hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-2020003772 ngày 08/7/2020 cho đến khi ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A trả nợ hết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Vảo Anh, bà Châu Ngọc A phải liên đới chịu án phí dân sự Sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc đòi nợ đối với ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A

- Buộc ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A phải liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2022 là 1.346.658.000 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 1.175.000.000 đồng và lãi trong hạn tính đến ngày 11/8/2022 là 171.658.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A theo như Hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A đã ký với Ngân hàng số:7708-LAV-202000377 ngày 08/7/2020. Thời điểm tiếp tục trả lãi là ngày 12/8/2022 đến khi ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Nhọc Phượng trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Khi ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng A phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 120859 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/12/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU 400368 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 03/01/2019 đứng tên bà Châu Ngọc A.

- Trường hợp ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, cụ thể: thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10, diện tích 162m^2 và các tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 120859, do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/12/2012 đứng tên bà Châu Ngọc A và thửa đất số 01, tờ bản đồ số 74 – 2018, diện tích 70,5m^2 và các tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400368 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 03/01/2019 đứng tên bà Châu Ngọc A sẽ được tiếp tục duy trì để thi hành án cho Ngân hàng A.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A phải liên đới nộp số tiền là 52.400.000 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 25.715.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006981 ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K , tỉnh Kiên Giang

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Bảo A, bà Châu Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Các Điều 7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện K .
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

Trương Thanh Toàn